TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2025
Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Huệ và bà Phạm Thanh Tuyền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Trúc Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Bà Lai Thị Ngọc Mãi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến (Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, địa chỉ: khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang và điểm cầu thành phần tại địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau), vụ án thụ lý số 181/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc *"Ly hôn, nuôi con",* theo Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2- Bị đơn: Anh Võ Minh T1, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chị T có mặt, anh T1 vắng mặt lần hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Anh chị được cha mẹ đôi bên tác hợp hôn nhân năm 2020, có đăng kí kết hôn tại UBND xã T, huyện A ngày 23/4/2020. Sau khi cưới nhau sống tại nhà

bên chồng; do gia đình bận việc không ai chăm sóc được, nên trước khi sinh đứa con thứ hai khoảng 01 tháng thì chị T về nhà cha mẹ ruột để sinh con. Sau khi sinh con 03 tháng thì anh T1 về quê, bỏ chị T và 02 người con ở lại nhà cha mẹ của chị T, anh T1 nói từ đây về sau "M ai nấy sống", rồi anh về nhà cha mẹ ruột và ly thân cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không có tiếng nói chung, níu kéo làm khổ cho cả hai nên chị T xin ly hôn. Anh chị có 02 người con chung là Lý Thị T2, sinh ngày 01/8/2021 và Lý Văn T3, sinh ngày 07/9/2023, đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Chị T trình bày không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[2]- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh T1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

[3]- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn là anh T1 đã được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T và giao 02 người con cho chị T nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết quyền nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Ly hôn và nuôi con"*.

Bị đơn là anh T1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T1 hai lần để tham gia phiên tòa nhưng anh T1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Năm 2020 anh T1 và chị T đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân khoảng hơn một năm.

Xét thấy, anh chị mâu thuẫn thời gian dài, hiện nay không sống chung với nhau nữa. Anh chị là vợ chồng nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau là vi phạm Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng anh T1 vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh T1 không đến dự, không thể hiện ý kiến và nguyện vọng của mình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cho chị T được ly hôn với anh T1.

[3] Về con chung: Anh chị có hai người con chung là Lý Thị T2, sinh ngày 01/8/2021 và Lý Văn T3, sinh ngày 07/9/2023, đang sống chung với chị T, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con.

Xét thấy, từ trước đến nay hai người con sống chung với chị T, tuy hoàn cảnh cũng gặp khó khăn, nhưng được sự hỗ trợ của cha mẹ ruột nên chị T cũng nuôi dạy con tốt, chị T yêu cầu nuôi con, anh T1 không có ý kiến gì, không đến Tòa án để được hòa giải, cũng như thể hiện nguyện vọng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị T, giao 02 người con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của chị T nhưng chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Chị T trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu gì khác; anh T1 cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy, chị T phải chịu án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 147, 207, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị T đối với anh Võ Minh T1. Cho chị T được ly hôn với anh T1.

2- Về con chung: Giao 02 người con là Lý Thị T2, sinh ngày 01/8/2021 và Lý Văn T3, sinh ngày 07/9/2023 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp chị T vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Về án phí sơ thẩm: Chị Lý Thị Thúy C 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005214 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

4- Nguyên đơn là chị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là anh T1 vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Thuận Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận